CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 23/NQ-ĐHĐCĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN & THƯƠNG MẠI PHƯƠNG ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông;

- Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải Biển và Thương mại Phương Đông ngày 18 tháng 04 năm 2023;

- Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ngày 18 tháng 4 năm 2023;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông ngày 18 tháng 4 năm 2023 với …….. đại biểu cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho ….. cổ phần, đạt tỷ lệ …% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các Điều sau đây:

Điều 1: Thông qua Báo cáo thực hiện SX-KD năm 2022, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SX-KD năm 2023 và các giải pháp thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả thực hiện SX-KD năm 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh TH 2022/TH 2021	So sánh TH 2022/KH 2022
1	Sản lượng						
	Sản lượng vận tải (tấn)	Tấn	1.164.736	700.800	975.114	84%	139%
	Sản lượng luân chuyển (ng.t.km)	Ngh.tấn.Km					
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	280.589,62	198.902,30	374.674,33	134%	188%
	Trong đó: - DT đội tàu	Triệu đồng	152.495,90	170.496,30	298.553,51	196%	175%
	- DT thuê tàu ngoài	Triệu đồng	84.331,53	22.800,00	69.642,08	83%	305%
	- DTTC, DT khác	Triệu đồng	43.762,19	5.606,00	6.478,74	15%	116%

3	Tổng Chi phí	Triệu đồng	393.704,93	402.161,45	621.910,64	158%	155%
	Trong đó: CP đội tàu	Triệu đồng	237.177,70	374.294,66	551.544,00	233%	148%
4	Lợi nhuận	Triệu đồng	-113.115,31	-203.259,15	-247.236,31	219%	122%
5	EBITDA	Triệu đồng	29.277,94	28.496,89	52.027,16	178%	183%

2. Kế hoạch SX-KD năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023		So sánh KH 2023/ TH 2022
			Doanh Thu	Doanh thu tính lương	
1	Sản lượng vận tải (tấn)	Tấn	760.400	760.400	78%
2	Tổng doanh thu, trong đó:	Triệu đồng	152.536,59	152.536,59	41%
	- DT đội tàu	Triệu đồng	120.982,59	120.982,59	41%
	- DT thuê tàu ngoài	Triệu đồng	30.504,00	30.504,00	44%
	- DT TC, DT khác	Triệu đồng	1.050,00	1.050,00	16%
	Tổng chi phí	Triệu đồng	445.746,00	445.746,00	71,7%
4	Lợi nhuận	Triệu đồng	-293.203,56	-293.203,56	119%
5	EBITDA	Triệu đồng	12.403,19	12,403,19	24%

* *Về đầu tư xây dựng cơ bản và các công tác khác*: Trong năm 2023, do tập trung vào các hoạt động tái cơ cấu nên Công ty không có kế hoạch đầu tư.

3. Bán, thanh lý tài sản

Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện xử lý tài sản đảm bảo đối với tàu EPIPHANIA (Oriental Glory) và tàu CYNTHIA HARMONY (Phương Đông 05) theo quy định pháp luật.

4. Chuyển nhượng/thoái vốn

Căn cứ tình hình thị trường và kết quả xử lý các vướng mắc có liên quan, Công ty cổ phần Vận tải biển và Thương mại Phương Đông thực hiện việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Nosco Shipyard theo Tờ trình số 66/TTr-HĐQT ngày 27/3/2023 của Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 3: **Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022 và Kế hoạch năm 2023**.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: .....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 4: **Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và kế hoạch năm 2023.**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ……% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 5: Thông qua Báo cáo thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2023.

1. Mức thù lao HĐQT

- Thù lao Chủ tịch HĐQT : 4.000.000đ/ tháng
- Thù lao thành viên HĐQT (04 người) : 2.000.000đ/tháng
- Thù lao thư ký HĐQT (01 người) : 1.000.000/tháng

2. Mức thù lao Bam kiểm soát:

- Thù lao Trưởng ban kiểm soát : 1.500.000đ/tháng
- Thù lao thành viên BKS (02 người) : 1.000.000đ/tháng

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là: ……..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 6: **Thông qua ủy quyền cho HĐQT:**

- Chủ động xem xét và quyết định việc điều chỉnh các chỉ tiêu và kế hoạch năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập – kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là …..% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp

Điều 7. **Thông qua Tờ trình phương án thoái vốn tại Công ty CP Nosco Shipyard**

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý thông qua là:.....% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp.

Điều 8: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí giao cho HĐQT Công ty chỉ đạo Ban Tổng giám đốc Công ty xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai theo tinh thần Nghị quyết này và thực hiện đúng các quy định của pháp luật hiện hành và các quy định của Công ty./.

Nghị quyết này được lập vào lúc ….. phút ngày 18 tháng 4 năm 2023, Nghị quyết được đọc và biểu quyết thông qua với tỷ lệ …% cổ phần có quyền biểu quyết.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA CUỘC HỌP

ĐÀO TRỌNG SỬ